

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 02 – 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Trần Văn Huê

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Anh Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2017/HSST ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2017/QĐXXST – HS ngày 15/12/2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TRỌNG V, sinh năm 1990 tại: xã PN - huyện CM - TP. Hà Nội

Nơi cư trú: PH2 – PN - CM - TP.Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Trọng B – sinh năm 1959 và bà: Lê Thị L – sinh năm 1957

Vợ: Trần Thị T – sinh năm 1993, có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016).

Danh chỉ bản số 456 lập ngày 31/10/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: 30/10 – 2/11/2017

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

2. NGUYỄN TRỌNG T, sinh năm 1985 tại: xã PN - huyện CM - TP. Hà Nội

Nơi cư trú: PH2 - PN- CM -TP.Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông : Nguyễn Trọng B – sinh năm 1959 và bà: Lê Thị L – sinh năm 1957

Vợ: Nguyễn Thị N – sinh năm 1984 có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015)

Danh chỉ bản số 455 lập ngày 31/10/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: 30/10 – 02/11/2017

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

3. NGUYỄN ĐÌNH S, sinh năm 1981 tại: xã PN - huyện CM - TP. Hà Nội

Nơi cư trú: PH2 - PN - CM -TP.Hà Nội

Nghề nghiệp: Nguyên Công an viên xã PN; trình độ văn hóa: 12/12

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 102 ngày 21/11/2017 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy CM

Con ông: Nguyễn Đình T – sinh năm 1958 và bà: Trần Thị X – sinh năm 1960

Vợ: Đặng Thị Th – sinh năm 1984 có 03 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016)

Danh chỉ bản số 448 lập ngày 19/10/2017 tại Công an huyện Chương Mỹ

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: 18/10 – 27/10/2017

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

*** Nguyên đơn dân sự:** Viễn thông HN – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Trụ sở: Số 75 H - phường T - quận HK - thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Anh S – Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức L – Đội trưởng Đội Viễn thông CM - Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 ngày 18/10/2017, Nguyễn Trọng V gọi điện rủ Nguyễn Trọng T, Nguyễn Đình S đến khu vực giáp ranh giữa xã TV và xã V cắt trộm dây cáp viễn thông. Sau đó, Nguyễn Trọng V điều khiển xe mô tô BKS 33P5- 4775 đến gần cột VT15 ở khu vực thôn VL, xã V, huyện CM thì dừng lại. Nguyễn Trọng T điều khiển xe mô tô BKS 33M3- 9544 chở theo 01 thang rút bằng kim loại, Nguyễn Đình S điều khiển xe mô tô BKS 33L8- 4650 cầm theo kim cộng lực cùng đi đến. Quan sát không có người, Nguyễn Trọng T và Nguyễn Đình S bắc thang lên cột điện và đưa kim động lực cho Nguyễn Trọng V trèo lên cắt đứt đầu dây cáp viễn thông ở các đầu cột VT15 đến cột A575. Nguyễn Trọng T giữ thang, Nguyễn Đình S cuộn dây cáp lại được 02 cuộn tròn. Cùng lúc này, Nguyễn Trọng V bê thang để tiếp tục cắt dây cáp thì nhìn thấy nhân viên quản lý đường dây viễn thông đi kiểm tra, liền quay lại bảo Nguyễn Trọng T và Nguyễn Đình S thu rút thang để chở dây cáp bỏ chạy. Nguyễn Trọng V điều khiển xe mô tô chở thang rút chạy về hướng đê Đáy, xã V, huyện CM, Nguyễn Đình S điều khiển xe mô tô chở 01 cuộn dây cáp viễn thông đi được khoảng 300 - 400m thì bị Công an xã TV, huyện CM bắt giữ. Nguyễn Trọng T điều khiển xe mô tô chở 01 cuộn dây cáp viễn thông và chiếc kim cộng lực đi sau thấy Nguyễn Đình S bị bắt, T để lại xe máy và bỏ chạy.

Vật chứng gồm:

- 02 cuộn dây cáp viễn thông loại 100 đôi, dài 62m.
- 01 chiếc kim cộng lực.
- 02 chiếc xe mô tô Wave tàu (01 chiếc BKS 33M3- 9544 của Nguyễn Trọng T và 01 chiếc BKS 33L8- 4650 của Nguyễn Đình S).
- 01 chiếc điện thoại hiệu NOKIA C1 đã cũ của Nguyễn Đình S.

Ngày 30/10/2017, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trọng V đến Công an huyện CM đầu thú; Nguyễn Trọng T nộp 01 chiếc xe mô tô BKS 33P5- 4775, 01 chiếc thang rút bằng kim loại màu bạc dài 3m.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trọng T, Nguyễn Trọng V, Nguyễn Đình S khai nhận: Ngày 14/10/2017, các bị cáo cắt trộm 80m dây cáp viễn thông loại 100 đôi ở đoạn vị trí cột số VV7BC1 đến cột số VV7BC5 thuộc địa phận thôn VL, xã V, huyện CM. Sau đó cuộn làm hai cuộn chở về đến đoạn cầu Z thuộc xã T, huyện CM bán cho một người thanh niên không quen biết được 4.200.000đ. Các bị cáo chia nhau mỗi người 1.400.000đ, chi tiêu hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 262/TC – KLĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM kết luận: *02 cuộn dây cáp viễn thông loại 100 đôi dài 62m có giá 5.220.400đ.*

Bản kết luận định giá tài sản số 277/TC – KLĐG ngày 14/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện CM kết luận: *02 cuộn dây cáp viễn thông loại 100 đôi dài 80m có giá 7.072.800đ.*

- **Tang vật vụ án:** Ngày 11/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã trả lại: - 62m dây cáp viễn thông loại 100 đôi cho ông Trần Đức L – Đội trưởng Viễn thông CM.

- 01 chiếc điện thoại di động NOKIA C1 cho Nguyễn Đình S.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Đối với 80m dây cáp viễn thông loại 100 đôi, các bị cáo đã bán không thu hồi lại được, ngày 19/10/2017, các bị cáo Nguyễn Trọng T - Nguyễn Trọng V - Nguyễn Đình S đã cùng Đội Viễn thông CM tự nguyện khắc phục hậu quả nối lại toàn bộ dây cáp. Đội Viễn thông CM đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Cáo trạng số 143/CT - VKS ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố Nguyễn Trọng V- Nguyễn Trọng T - Nguyễn Đình S tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p, o khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 phạt: Nguyễn Trọng V 12 – 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 – 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nguyễn Trọng T– Nguyễn Đình S mỗi bị cáo từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Đại diện theo ủy quyền của Viễn thông HN – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là ông Trần Đức L có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, Nguyễn Trọng V – Nguyễn Trọng T – Nguyễn Đình S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng quy kết. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập; vì vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã thực hiện hai hành vi phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 8 giờ 30 ngày 14/10/2017, V – T – S cắt 80m dây cáp viễn thông tại khu vực xã V – CM - Hà Nội bán cho người không quen biết được 4.200.000đ, chia nhau mỗi người 1.400.000đ. Tài sản định giá 7.072.800đ.

Lần thứ hai: Khoảng 8 giờ 00 ngày 18/10/2017, V – T – S cắt 62m dây cáp viễn thông tại khu vực xã V – CM - Hà Nội thì bị bắt quả tang. Tài sản định giá 5.220.400đ.

Tổng giá trị tài sản hai lần trộm cắp là 12.293.200đ.

Hành vi của ba bị cáo cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử, BLHS 2015 đã có hiệu lực thi hành, Điều 173 BLHS 2015 có khung hình phạt cao nhất nhẹ hơn Điều 138 BLHS 1999 nên áp dụng Điều 173 BLHS 2015 để xét xử các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo: Nguyễn Trọng V là người giữ vai trò chính trong vụ án, V là người khởi xướng việc phạm tội, thực hành tích cực nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Nguyễn Trọng T – Nguyễn Đình S đều là người thực hành, có vai trò như nhau nên phải chịu mức hình phạt tương đương.

Ba bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự giác khai báo cả hành vi phạm tội chưa bị phát hiện là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Nguyên đơn dân sự là Viễn thông HN – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam xin giảm nhẹ hình phạt cho ba bị cáo, sau khi phạm tội Nguyễn Trọng V - Nguyễn Trọng T tự giác ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Xét ba bị cáo phạm tội có mức độ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện được quy định tại Điều 65 BLHS 2015 là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tổng giá trị thiệt hại là 12.293.200 đồng, ba bị cáo đã tự nguyện cùng Viễn thông HN khắc phục toàn bộ hậu quả. Viễn thông HN không có yêu cầu bồi thường nữa nên chấp nhận sự thỏa thuận này.

[5] Tang vật vụ án:

* CQĐT đã trả lại 62m dây cáp cho Viễn thông HN và 1 điện thoại di động cho Nguyễn Đình S nên không đề cập xem xét trong bản án.

* Ba chiếc xe máy gồm: - 1 xe máy Waver BKS: 33L8-4650, số khung: 021.980, số máy: 00021980 thu của Nguyễn Đình S.

- 1 xe máy Waver BKS: 33P5-4775, số khung: 01859, số máy: 00001859 thu của Nguyễn Trọng V.

- 1 xe máy Waver BKS: 33M3-9544, số khung: 000.076, số máy: 10076 thu của Nguyễn Trọng T.

Đều là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Một thang kim loại dài 3m (loại thang rút), một kìm cộng lực là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Nguyễn Trọng V – Nguyễn Trọng T – Nguyễn Đình S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt:

Nguyễn Trọng V 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Trọng T 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Đình S 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Trọng V – Nguyễn Trọng T – Nguyễn Đình S cho UBND xã PN – CM - Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Tang vật vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: * Tịch thu sung quỹ nhà nước ba xe máy gồm: - 1 xe máy Waver BKS: 33L8-4650, số khung: 021.980, số máy: 00021980 thu của Nguyễn Đình S.

- 1 xe máy Waver BKS: 33P5-4775, số khung: 01859, số máy: 00001859 thu của Nguyễn Trọng V.

- 1 xe máy Waver BKS: 33M3-9544, số khung: 000076, số máy: 10076 thu của Nguyễn Trọng T.

* Tịch thu tiêu hủy 1 thang kim loại dài 3m (loại thang rút), 1 kìm cộng lực.

(Tình trạng các vật chứng nêu trên như Biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM ngày 29/11/2017).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các Bị cáo, nguyên đơn dân sự;
- THA HS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuấn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quý – Trần Văn Huệ

Nguyễn Văn Tuấn